

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án hình sự sơ thẩm

Số: 106/2017/HSST

Ngày 22/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc A.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Q, bà Lê Thị Hồng V.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn V, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2017/HSST, ngày 28 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Văn A, sinh năm 1997.

Trú tại: Xóm Ngh, xã T, huyện L, tỉnh H; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: tự do; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L, sinh năm 1975 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1970; gia đình có 02 anh em, bị can là thứ nhất; chưa có vợ.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại quyết định số: 12/QĐ-TA, ngày 30/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, chưa chấp hành.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2017 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12h45' ngày 10/4/2017 tại quán nước rìa đường tỉnh lộ 295 thuộc địa phận thị trấn Ch, huyện Y, tỉnh B. Công an huyện Y phối hợp với Công an thị trấn Ch đã tiến hành kiểm tra bắt quả tang Bùi Văn A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái A đang mặc 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, A khai đó là Heroine. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời niêm phong vật chứng có chữ ký của A, của người làm chứng rồi gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 550/KLGD-PC54, ngày 10/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B đã kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 01

(một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng có trọng lượng 0,2423 gam, là ma túy; loại ma túy: Heroine”.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn A khai nhận: Do bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 12h ngày 10/4/2017, A đang ở phòng thuê trọ tại thôn Ng, xã L, huyện Y thì có anh Lê Văn Q đi lên thị trấn Ch (A và anh Q cùng làm thợ hàn ở thôn Ng. A hỏi anh Q cho đi nhờ xe lên thị trấn Ch, huyện Y được anh Q đồng ý. Khi đi đến ngã 3 đường rẽ vào quốc lộ 18 địa phận thị trấn Ch thì A bảo anh Q dừng xe đợi, còn A đi bộ vào một quán nước ven đường tỉnh lộ 295 để uống nước. Tại đây A gặp một người thanh niên khoảng hơn 20 tuổi không quen biết. A có hỏi người thanh niên “anh có ma túy bán không”, người thanh niên trả lời: “có”. A liền đưa cho người thanh niên 100.000đ, anh ta cầm tiền và đưa cho A 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. A cầm gói ma túy và đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, còn người thanh niên bỏ đi luôn. Khi A đang trả tiền nước cho chủ quán thì bị Công an huyện Y ập đến bắt quả tang.

Bản cáo trạng số: 78/CTr-VKS, ngày 26/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Bùi Văn A về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1, điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã đưa ra chứng cứ lý lẽ buộc tội Bùi Văn A về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điều 194; điều 33; điểm p, khoản 1, điều 46; điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3, điều 7; khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt A từ 22 đến 26 tháng tù.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì mẫu vật còn lại sau giám định.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h45’ ngày 10/4/2017 Bùi Văn A đã có hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy có trọng lượng 0,2423 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Căn cứ Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp thì hành vi của Bùi Văn A đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, phạm vào khoản 1, điều 194 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội

của Nhà nước, ma túy cũng là nguyên nhân phát triển các tội phạm hình sự khác. Việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã có 01 tiền sự: Tại quyết định số: 12/QĐ-TA, ngày 30/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, bị cáo chưa chấp hành quyết định này. Do vậy cần phải đưa ra xét xử kịp thời, có một hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại khoản 1, điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm. Tại khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 1 năm đến 5 năm. Căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3, điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định một hình phạt nhẹ hơn và quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành.

Xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo. Bị cáo là dân tộc thiểu số, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Xét thấy số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số ma túy, A khai mua của một thanh niên khoảng hơn 20 tuổi, A không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với anh Lê Văn Q là người đã chở A đi mua ma túy ngày 10/4/2017. A không nói cho anh Q biết việc A đi mua ma túy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Q là phù hợp pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn A phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1, điều 194; điều 33; điểm p, khoản 1, 2 điều 46; điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3, điều 7; khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, 3 điều 228; điểm a, khoản 2, điều 76; điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bùi Văn A 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 22/8/2017 để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND h. Y.
- Công an h. Y.
- TAND tỉnh B.
- THADS h. Y.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc A

